TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2019/HS-ST Ngày: 10 - 9 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Ông Đặng Văn Thuận

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST-HS, ngày 05/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS, ngày 29/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức T; sinh năm: 1985; tại: Xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Vệ Đình, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Th; con bà: Trương Thị X; có vợ là: Bùi Thị Tr và có 03 con, con lớn nhất 09 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ 01 ngày, kể từ ngày 22/5/2019 đến ngày 23/5/2019 sau đó được trả tự do, đến ngày 15/7/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* *Người bị hại:* Anh Bùi Đức T1; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn Đồng Thóc, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

* *Những người làm chứng:*

- Chị Bùi Thị D; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn Khạ, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Bùi Văn U; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Xóm Đa, xã Bình Cảng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/5/2019, Bùi Đức Toàn đến nhà anh Bùi Đức T1 (là anh trai cùng cha khác mẹ với T) chơi. Tại đây, T ở lại ăn cơm, uống rượu cùng với gia đình trong đó có Bùi Thị D (là em gái) cùng ăn. Sau khi ăn uống xong, giữa T và D xảy ra mâu thuẫn từ việc ông Bùi Đức Th (là bố của T, T1, D) được Nhà nước hỗ trợ tiền xây nhà ở, D nhận được tiền thì đưa hết số tiền này cho anh T1. Khi T giơ tay định tát D thì anh T1 can ngăn, D bỏ chạy thì T chạy vào gian nhà bếp của gia đình anh T1 lấy 01 con dao (dạng dao bài nhỏ) dài 30cm cầm trên tay đuổi theo D, anh T1 tiếp tục can ngăn. Do bực tức vì bị anh T1 ngăn cản và không đồng ý với việc D đưa hết số tiền hỗ trợ xây nhà cho anh T1 nên T đã dùng dao chém một nhát vào vùng mắt và sống mũi anh T1 làm anh T1 bị ngã, T tiếp tục dùng dao chém vào mặt của anh T1, thấy anh T1 chảy nhiều máu T vứt dao, rời khỏi hiện trường còn anh T1 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy và Bệnh viện mắt Trung ương. Đến 17 giờ cùng ngày, nhận thấy hành vi chém gây thương tích cho anh Bùi Đức T1 là vi phạm pháp luật nên Bùi Đức T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 16 giờ 30 phút, ngày 22/5/2019 đối với Bùi Đức Tính gồm các vết thương như sau:

- 01 vết thương hở, bờ mép sắc gọn ngang cung mày, sâu sát xương, kích thước 03x0,1cm;
- 01 vết thương giữa mũi bờ mép sắc gọn, kích thước khoảng 03x0,1cm;
- 01 vết thương mi mắt dưới bên trái, vết thương sắc gọn, kích thước khoảng 03x01cm;
- 01 vết thương ở gò má trái, vết thương sắc gọn, kích thước 04x0,1cm, không rõ đáy;
- 01 vết thương dưới má trái, bờ mép sắc gọn kích thước 10x0,1cm, sâu thông vào miệng;
- 01 vết thương mi mắt bên phải, vết thương bờ mép sắc gọn, kích thước 05x0,1cm, không rõ đáy;
- Mắt phải có vết thương sưng nề, bầm tím.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 368/2019/TTPY ngày 08/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận các vết thương của Bùi Đức T1 gồm:

- Chấn thương mắt phải gây vết thương xuyên củng mạc, xuất huyết nội nhãn, bong hắc võng mạc; đã được phẫu thuật cắt dịch kính và xử lý vết thương; hiện tại còn di chứng thị lực mắt phải đếm ngón tay 3 mét; còn chỉ củng mạc và sẹo võng mạc do chấn thương: 31% (Thông tư 20/2014/TTBYT; Bảng 1; chương 11; bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do giảm thị lực vì tổn thương thực thể cơ quan thị giác).

- Các sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên tháp mũi, vùng mi dưới mắt trái, vùng gò má trái, vùng dưới má trái gần bờ dưới môi dưới bên trái, vùng mi trên mắt phải; số lượng sẹo nhiều, kích thước từ nhỏ đến lớn, sẹo nhăn rúm, lộ sẹo, liền xấu, ảnh hưởng thẩm mỹ; hiện tại chức năng ăn nhai và ngửi thở trong giới hạn bình thường; khuôn mặt hai bên cân đối, không biến dạng: 15% (Thông tư 20/2014/TTBYT; Bảng 1; chương 9; mục IV; 1).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Đức Tính được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 20/2014/TTBYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế) là 41%.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSTT, ngày 02/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Đức T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đó vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại Bùi Đức T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao bài nhỏ) dài 30cm, thân dao được làm bằng kim loại màu đen dài 19cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng, dao cũ đã qua sử dụng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy:

[1] Về tội danh và tình tiết định khung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, với thương tích trên cơ thể người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 22/5/2019, tại nhà anh Bùi Đức T1, bị cáo T đã dùng dao bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho anh T1, làm anh T1 bị tổn thương cơ thể 41%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do thói hung hãn coi thường sức khỏe của người

khác và coi thường pháp luật nên vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Bùi Đức T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 con dao (loại dao bài nhỏ) dài 30cm, thân dao được làm bằng kim loại màu đen dài 19cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng là tài sản của gia đình anh Bùi Đức T1 bị bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội. Do tài sản trên đã cũ, không có giá trị, anh T1 không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bùi Đức T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 15/7/2019), bị cáo được trừ 01 (Một) ngày đã bị tạm giữ trước đó vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao bài nhỏ) dài 30cm, thân dao bằng kim loại màu đen dài 19cm, cán dao làm bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng, dao cũ đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 07/8/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Anh Đức